TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **956/**2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 12 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, 9, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107 và điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1278/2023/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Trần Trí P**, sinh năm: 1997

Hộ khẩu thường trú: 08, tổ 17B1, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

2. Bà **Lê Thị Vân Q**, sinh năm: 2001

Hộ khẩu thường trú: 137, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị Vân Q và ông Trần Trí P cùng nộp đơn yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung". Quá trình vận động hòa giải, bà Q, ông P thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân thành phố B đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 02 tháng 06 năm 2023. Ông Phước, bà Quỳnh có cư trú tại phường B, phường T thuộc thành phố B, tỉnh Đồng Nai; ông bà đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự; Do đó, đơn yêu cầu của bà Q, ông P được Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Bà Lê Thị Vân Q và ông Trần Trí P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2020, ngày đăng ký: 02/6/2020. Bà Q và ông P có 02 con chung là cháu Trần Hoàng Q, sinh ngày 01/8/2020; cháu Trần Hoàng K, sinh ngày 05/3/2022. Ly hôn, hai bên thống nhất giao cháu Q cho bà Lê Thị Vân Q nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu K cho bà ông Trần Trí P nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Về vấn đề cấp dưỡng: Hai bên thống nhất không ai phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: ông, bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống, bà Q, ông P thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Bà Q, ông P xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà Q, ông P thực sự tự nguyện ly hôn; sự thỏa thuận của bà Q, ông P đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của bà Q, ông P.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Lê Thị Vân Q và ông Trần Trí P.

- Về con chung: 02 con chung là cháu Trần Hoàng Q, sinh ngày 01/8/2020; cháu Trần Hoàng K, sinh ngày 05/3/2022. Ly hôn, hai bên thống nhất giao cháu Q cho bà Lê Thị Vân Q nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu K cho bà ông Trần Trí P nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Về vấn đề cấp dưỡng: Hai bên thống nhất không ai phải cấp dưỡng cho con.

Bà Q, ông P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết

- Về nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Vân Q và ông Trần Trí P mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã

nộp theo biên lai thu lệ phí số 0007774 ngày 19/05/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B. Bà Q, ông P đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã (phường) ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Nhàn